

Số: **926**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **20** tháng **5** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất một số lô đất tại các khu dân cư xen ghép trên địa bàn huyện Quảng Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2015-2019);

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 112/TTr-STNMT-QLĐĐ ngày 14 tháng 5 năm 2015 kèm Báo cáo thẩm định số 1022/BC-HĐTĐGD ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định giá đất cụ thể để đấu giá quyền sử dụng đất một số lô đất tại các khu dân cư xen ghép trên địa bàn huyện Quảng Điền như sau:

1. Đơn giá: *Chi tiết có Phụ lục đính kèm*, đơn giá này đã bao gồm lệ phí trước bạ về đất theo quy định.

2. Thông tin quy hoạch: Theo các Quyết định phê duyệt quy hoạch trên địa bàn huyện Quảng Điền: số 5103/QĐ-UBND ngày 21/9/2014, số 5348/QĐ-UBND ngày 22/10/2014, số 1574/QĐ-UBND ngày 09/5/2014, số 1896/QĐ-UBND ngày 4/6/2014, số 1604/QĐ-UBND ngày 15/5/2013, số 2986/QĐ-UBND ngày 20/8/2013, số 2963/QĐ-UBND ngày 13/8/2013, 521/QĐ-UBND 28/3/2005.

3. Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

4. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 Quyết định này giao trách nhiệm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền quyết định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất và chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ đấu giá tổ chức, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 118 và Điều 119 Luật Đất đai 2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quảng Điền và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KH, TC, XP, ĐC.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

Giá đất cụ thể để đầu tư quyền sử dụng đất một số lô đất tại các khu vực tại huyện Quảng Điền
(Kam thảo Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh)



Stt	Ký hiệu lô đất	Vị trí lô đất, loại đường	Diện tích (m ²)	Giá đất theo QĐ số 75/2014/QĐ-UBND x hệ số điều chỉnh giá đất 2015 (đồng/m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)
I Xã Quảng Thành					
Khu dân cư xen ghép thôn Tây Thành					
1	Lô số 1	Vị trí 1, tuyến đường từ cầu Tây Thành đến Cống Bản	245	348.000	800.000
2	Lô số 4		193,5		800.000
3	Lô số 5		193,5		800.000
4	Lô số 6		193,5		800.000
5	Lô số 7		193,5		800.000
6	Lô số 8		193,5		800.000
7	Lô số 9		193,5		800.000
8	Lô số 10		193,5		800.000
9	Lô số 11		193,5		800.000
10	Lô số 12		193,5		800.000
11	Lô số 2		191,5		1.000.000
12	Lô số 3		191,5		1.000.000
13	Lô số 13		253		1.000.000
Khu dân cư xã Quảng Thành					
1	Lô 63	Khu vực 1, vị trí 1	200	162.000	450.000
2	Lô 106		200		400.000
3	Lô 107		200		400.000
4	Lô 108		200		400.000
5	Lô 109		200		400.000
6	Lô 110		200		400.000
7	Lô 111		200		400.000
8	Lô 112		200		400.000
9	Lô 113		200		400.000
10	Lô 114		200		400.000
11	Lô 115		200		400.000
12	Lô 116		200		400.000
II Khu dân cư thôn Phước Lập, xã Quảng Phước					
1	Lô 01	Khu vực 2, vị trí 2	258	96.000	100.000
2	Lô 02		235		100.000

Stt	Ký hiệu lô đất	Vị trí lô đất, loại đường	Diện tích (m ²)	Giá đất theo QĐ số 75/2014/QĐ-UBND x hệ số điều chỉnh giá đất 2015 (đồng/m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)
3	Lô 03	Khu vực 2, vị trí 2	224	96.000	100.000
4	Lô 04		213		100.000
5	Lô 05		202		100.000
6	Lô 06		238		100.000
7	Lô 07		238		100.000
III	Khu quy hoạch dân cư thôn Hà Lạc, xã Quảng Lợi				
1	Lô 08	Vị trí 1, Tinh lộ 4 đoạn từ Trạm Y tế xã Quảng Lợi đến nghĩa trang liệt sĩ xã Quảng Thái	200	300.000	300.000
2	Lô 06	Vị trí 1, 2 mặt tiền, Tinh lộ 4 và đường quy hoạch đoạn từ Trạm Y tế xã Quảng Lợi đến nghĩa trang liệt sĩ xã Quảng Thái	205	300.000	320.000
IV	Khu quy hoạch thôn Phú Lương B, xã Quảng An				
1	Lô 05	Khu vực 2, vị trí 2	201,0	96.000	100.000
V	Khu quy hoạch dân cư xen ghép thôn 2, xã Quảng Ngạn				
1	Lô 01	Hai mặt tiền, đường quy hoạch và đường quốc lộ 49B đoạn từ điểm đầu nhà thờ họ Trần Văn đến điểm cuối trường tiểu học số 1 Quảng Ngạn	207,3	276.000	750.000
2	Lô 02	Vị trí 1, đường quốc lộ 49B, đoạn từ điểm đầu nhà thờ Trần Văn đến cuối Trường TH số 1 Quảng Ngạn	184	276.000	600.000
3	Lô 03		184	276.000	600.000
VI	Xã Quảng Công				
	Khu dân cư thôn 2				
1	Lô 1	VT 2, Tuyến đường từ ngã ba đường nối từ Quốc lộ 49B ra xóm Am đến điểm cuối nhà ông Nguyễn Cường (thôn 14).	216	168.000	170.000
	Khu dân cư thôn 4				
1	Lô 1	Vị trí 2, Tuyến đường từ ngã ba đường nối từ Quốc lộ 49B ra xóm An đến điểm cuối nhà ông Nguyễn Cường (thôn 14), vị trí 2	270	168.000	170.000